

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt cấp kinh phí cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ
cấp tỉnh đã nghiệm thu đợt III năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ; số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Công văn số 5053/BKHCN-KHTC ngày 17/12/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn nội dung kế hoạch và dự toán chi ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2025;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 5107/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 phê duyệt giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2025, tỉnh Thanh Hóa; số 2211/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 về việc điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và điều chỉnh phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2025, tỉnh Thanh Hóa sau khi sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 530/QĐ-UBND ngày 01/02/2019; số 2300/QĐ-UBND ngày 29/6/2022; số 1533/QĐ-UBND ngày 08/5/2023; số 572/QĐ-UBND ngày 17/02/2021; số 1211/QĐ-UBND ngày 08/4/2022; số 5024/QĐ-UBND ngày 24/11/2020 về việc phê duyệt dự toán và cấp kinh phí cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 10715/TTr-STC ngày 17/10/2025 (kèm theo Công văn số 3159/SKHHCN-KHTC ngày 10/10/2025 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt cấp kinh phí cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp tỉnh đã nghiệm thu đợt III năm 2025, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Số lượng nhiệm vụ KH&CN được cấp kinh phí: 08 nhiệm vụ.
2. Tổng kinh phí cấp: 4.574.941.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn tỷ, năm trăm bảy mươi tư triệu, chín trăm bốn mươi mốt nghìn đồng*).

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2025.

Điều 2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này

1. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan, hướng dẫn các đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN thực hiện việc xử lý tài sản được hình thành thông qua thực hiện nhiệm vụ KH&CN, đảm bảo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

2. Sở Tài chính: Thực hiện việc cấp kinh phí cho các đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN; đồng thời, hướng dẫn các đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN thực hiện việc thanh quyết toán theo quy định hiện hành của pháp luật.

3. Các đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN: Quản lý, sử dụng kinh phí được cấp đúng mục đích, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

4. Giám đốc các sở: Tài chính, Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của số liệu và hồ sơ trình; việc sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước khu vực XI; Thủ trưởng các đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt tại Điều 1 và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng KT-TC, VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNXDKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoài Anh

Phụ lục
CHI TIẾT CẤP KINH PHÍ CHO NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH ĐÃ NGHIỆM THU ĐỢT III NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (Đồng)			
				Tổng kinh phí quyết toán	Trong đó nguồn NSNN (SNKH)		
					Tổng số	SNKH đã cấp	SNKH cấp đợt này
1	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng mô hình nuôi ruồi lính đen (<i>Hermetia illucens</i>) xử lý rác thải hữu cơ để tạo nguồn thức ăn trong chăn nuôi và phân hữu cơ cho cây trồng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Trường Đại học Hồng Đức	Từ tháng 12/2020 đến tháng 6/2023)	1.602.541.200	1.366.933.000	410.463.000	956.470.000
2	Đề tài: Nghiên cứu giải pháp phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy, quản lý chính quyền và quyền làm chủ của nhân dân trong xây dựng xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.	Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa	Từ tháng 6/2023 đến tháng 11/2024	923.689.708	923.689.708	738.205.000	185.485.000
3	Đề tài: Nghiên cứu bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân gian tiêu biểu của đồng bào dân tộc thiểu số các huyện miền núi Thanh Hóa góp phần phục vụ phát triển du lịch.	Trung tâm Xúc tiến Du lịch và Văn hóa, Điện ảnh Thanh Hóa	Từ tháng 6/2023 đến tháng 11/2024	1.180.373.498	1.180.373.498	352.373.498	828.000.000
4	Đề tài: Nghiên cứu, tổng hợp bột nano kháng khuẩn AgZrP ứng dụng cho sản xuất sơn nước.	Trường Đại học Hồng Đức	Từ tháng 8/2022 đến tháng 2/2025	1.280.678.998	1.280.678.998	1.024.000.000	256.679.000

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (Đồng)			
				Tổng kinh phí quyết toán	Trong đó nguồn NSNN (SNKH)		
					Tổng số	SNKH đã cấp	SNKH cấp đợt này
5	Đề tài: Nghiên cứu quy trình sản xuất hệ sơn nước sử dụng tro bay thải ra từ nhà máy nhiệt điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa nhằm tăng khả năng chống thấm, kháng kiềm.	Trường Đại học Hồng Đức	Từ tháng 6/2022 đến tháng 12/2024	1.159.865.154	1.159.865.154	475.000.000	684.865.000
6	Đề tài: Nghiên cứu bảo tồn và phát triển một số loài dược liệu quý hiếm, có giá trị kinh tế cao: Trà hoa vàng Hàm Yên (Camellia hamyenensis. M.Sealy), Trà hoa vàng Cúc Phương (Camellia cucphuongensis T.Ninh & Rosmann) tại các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa	Hạt kiểm lâm huyện Thạch Thành	Từ tháng 01/2021 đến tháng 7/2024	2.090.423.580	1.212.967.580	371.963.000	840.368.000
7	Đề tài: Xây dựng mô hình tư vấn tâm lý học đường cho các trường Trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Từ tháng 6/2023 đến tháng 11/2024	1.180.930.000	1.180.930.000	944.550.000	236.380.000
8	Đề tài: Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ quản lý nước và dinh dưỡng của Israel trong sản xuất một số loại rau quả an toàn thực phẩm tại Thanh Hóa	Trường Đại học Hồng Đức	Từ tháng 10/2018 đến tháng 4/2021	1.491.784.020	935.584.020	348.890.000	586.694.000
Tổng				10.910.286.158	9.241.021.958	4.665.444.498	4.574.941.000

Danh mục ấn định có 08 nhiệm vụ KH&CN./.